TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v: Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 274/2022/TLST-DS ngày 06/12/2022 về việc: "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST–DS ngày 24 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-DS ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Sơn Hồng M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 103/2 khu phố L, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 4, khu phố H, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết, tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Do chỗ bạn bè quen biết, bà Nguyễn Thị Minh H có tham gia các dây hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ, quá trình chơi hụi thì bà Nguyễn Thị Minh H có cH hụi cho bà S 03 lần để bà S thanh toán cho hụi viên, cụ thể như sau:

Do dây hụi 5.000.000 đồng (gồm 30 phần hụi kêu lãi 1.850.000 đồng) khui kỳ thứ 8 ngày 20/4/2016 có 02 hụi viên cùng hốt nên bà S có kêu bà H chồng cho bà S 01 phần để bà S giao cho hụi viên nên ngày 25/4/2016 bà H chồng cho bà S số tiền 102.800.000 đồng, trong đó bao gồm hụi chết là 7 phần x 5.000.000 đồng = 35.000.000 đồng, hụi sống 22 phần x 3.150.000 đồng, trừ tiền hoa H 1.500.000 đồng. Bà S có làm giấy chồng hụi và ký nhận số tiền 102.800.000 đồng. Theo

thỏa thuận thì khi kết thúc dây hụi thì bà S phải trả cho bà H số tiền là 150.000.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi.

Đến ngày 30/4/2016, dây hụi 10.000.000 đồng (gồm 32 phần hụi kêu lãi 3.000.000 đồng) khui kỳ đầu tiên có 03 hụi viên cùng hốt nên bà S có kêu bà H chồng cho bà S 02 phần để bà S giao cho hụi viên nên ngày 30/4/2016 bà H đã chồng cho bà S 02 phần hụi tổng số tiền 428.000.000 đồng, trong đó mỗi phần gồm 31 phần hụi sống x 7.000.000 đồng = 217.000.000 đồng, trừ đi tiền hoa H 3.000.000 đồng. Bà S đã viết 02 giấy chồng hụi cùng ngày 30/4/2016 và nhận của bà S tổng số tiền 428.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thì khi kết thúc dây hụi thì bà S phải thanh toán cho bà H là 32 x 10.000.000 đồng x 2 = 640.000.000 đồng.

Như vậy bà S phải thanh toán cho bà H tổng số tiền 790.000.000 đồng, gồm tiền gốc là 530.800.000 đồng và tiền lãi 259.200.000 đồng (phần hụi chết) sau khi các dây hụi kết thúc. Các dây hụi đã kết thúc vào năm 2018, từ đó đến nay bà H yêu cầu bà S phải trả số tiền nêu trên nhưng bà S né tránh không thanh toán. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà S phải trả tiền hụi là 790.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản lãi (hụi chết) chỉ yêu cầu buộc bà S trả số tiền gốc là 530.800.000 đồng. Lý do nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là do bà H và bà S là chỗ bạn bè lâu năm, hiện bà S đang gặp khó khăn do một số hụi viên không thanh toán tiền hụi cho bà S.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị S không tham gia tố tụng, cũng không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành triệu tập, thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ. Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn xác định có chồng tiền hụi cho bị đơn, yêu cầu bị đơn phải trả tiền chồng hụi, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Nguyễn Thị S được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là 03 "Giấy cH hụi" gồm, 01 giấy ngày 25/4/2016 và 02 giấy cùng ngày 30/4/2016. Qua nội dung "Giấy cH hụi" ngày 25/4/2016 xác định dây hụi có 30 phần, khui ngày 20/4/2016, gồm 7 phần chết x 5.000.000 đồng = 35.000.000 đồng và 22 phần sống x 3.150.000 đồng, tổng cộng 104.300.000 đồng trừ tiền cò 1.500.000 đồng, còn 102.800.000 đồng. Đối với 02 "Giấy cH hụi" cùng ngày 30/4/2016, xác định 02 dây hụi 10.000.000 đồng, mỗi dây gồm 32 phần hụi, khui kỳ đầu tiên 31 phần hụi sống x 7.000.000 đồng = 217.000.000 đồng trừ tiền cò 3.000.000 đồng, còn 214.000.000 đồng. Căn cứ vào kết luận giám định số 144/KL-KTHS (TL) ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định chữ ký và chữ viết Nguyễn Thị S trong 03 "Giấy chồng hụi" nêu trên là do bà Nguyễn Thị S ký và viết ra. Bà Nguyễn Thị S đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị S đã nhận số tiền chồng hụi của bà Nguyễn Thị Minh H tổng số tiền 530.800.000 đồng. Căn cứ vào nội dung thỏa thuận tại các "Giấy chồng hụi", do bà Nguyễn Thị Minh H đã chồng tiền hụi sống cho bà Nguyễn Thị S thì bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả lại các phần hụi chết cho bà Nguyễn Thị Minh H theo thỏa thuận của từng giây hụi. Tuy nhiên nguyên đơn rút phần lãi (hụi chết), chỉ yêu cầu bà S trả lại số tiền gốc 530.800.000 đồng. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên được xem xét đình chỉ. Đối với yêu cầu trả lại số tiền gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về chi phí giám định: Chi phí giám định bị đơn phải chịu, nguyên đơn đã tạm ứng chi phí giám định, do đó bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 159, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H về việc tranh chấp hụi với bị đơn bà Nguyễn Thị S.

Buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 530.800.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị S thanh toán tiền lãi 259.200.000 đồng (phần hụi chết).

3. Về chi phí giám định:

Buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị Minh H chi phí giám định số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị S phải nộp 25.232.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh H tạm ứng án phí số tiền 17.800.000 đồng theo biên lai số 0006535 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng